

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST
Ngày 16- 9 -2021
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Ông Nguyễn Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Tuấn Ngọc- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 628/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 713/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy H; nơi cư trú: Số 15A41 đường Y tế Lam Sơn, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Bùi Đình Đ; nơi cư trú: Số 3/160 Tôn Đ Thắng, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 6 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Thúy H trình bày: Chị và anh Bùi Đình Đ xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận L, Hải Phòng vào ngày 14 tháng 01 năm 2019.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian đầu đến khoảng tháng 6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng

quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hòa hợp nhau, hai bên không còn sự tôn trọng yêu thương nhau, hai bên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Mâu thuẫn trầm trọng, vào khoảng cuối năm 2019 chị H đã về nhà bố mẹ để ở từ đó cho đến nay, hai bên sống ly thân nhau mỗi người một nơi không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Đình Đ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H và anh Đ không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập anh Bùi Đình Đ đến Tòa án làm việc vào các ngày 22/7/2021; 28/7/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Bùi Đình Đ, nhưng anh Đ không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tham gia hòa giải vụ án vào ngày 11/8/2021.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành làm việc với chính quyền địa phương, đại diện gia đình chị H và anh Đ cho thấy: Chị H và anh Đ xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào năm 2019. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, vào khoảng cuối năm 2019 đến nay hai bên đã sống ly thân nhau, chị H về sống cùng gia đình nhà ngoại. Nay chị H có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào mâu thuẫn của chị H và anh Đ cũng như các quy định của pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên đại diện chính quyền địa phương cũng như gia đình không có ý kiến gì.

Về tài sản chung của chị H và anh Đ: Đại diện đại diện chính quyền địa phương cũng như gia đình chị H, anh Đ và không có ý kiến gì vì đây là vấn đề cá nhân, riêng tư.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị H và anh Đ lấy nhau có đăng ký kết hôn vì vậy là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hai bên đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2019 cho đến nay, không còn sự quan tâm

chia sẻ với nhau, xét thấy tình cảm vợ chồng chị H và anh Đ không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX căn cứ theo quy định tại Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H và anh Đ không có tài sản chung và chị H không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện xin ly hôn bị đơn anh Bùi Đình Đ, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số 3/160 T, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Bùi Đình Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt do vậy HĐXX căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Bùi Đình Đ.

- Về hôn nhân:

[3] Việc kết hôn giữa chị Lê Thị Thúy H và anh Bùi Đình Đ tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Bùi Đình Đ đến Tòa án làm việc nhưng anh Đ đều không đến để tham gia giải quyết vụ án qua đó cho thấy anh Đ cũng không còn muốn níu kéo tình cảm với chị H. Đồng thời qua các tài liệu xác minh thu thập chứng cứ đã xác nhận chị H và anh Đ có mâu thuẫn, hai bên đã sống ly thân nhau từ khoảng cuối năm năm 2019 cho đến nay, giữa hai bên không còn sự chia sẻ, quan tâm đến nhau. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Đ trên thực tế đã không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bởi vậy, yêu cầu của chị H được ly hôn với anh Đ là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế và phù hợp với các quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung: Chị H và anh Đ chưa có con chung với nhau nên không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Chị H trình bày chị và anh Đ không có tài sản chung và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Lê Thị Thúy H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy H và anh Bùi Đình Đ.

- Về án phí: Chị Lê Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền trên chị H đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014798 ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thúy H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Anh Bùi Đình Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND phường Lam Sơn, quận Lê Chân, Hải Phòng (GCNKH 14/01/2019);
- Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hải Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ